TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNST
Ngày: 24-01-2024
V/v tranh chấp"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Cúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Đặng Song Hoàn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Thủy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 663/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp"Ly hôn".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXX-STHNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐHPT- HNGĐ ngày 29-12-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số D đường T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Tạ Trinh K1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường B, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

1.Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai nguyên đơn- bà Phạm Thị Mỹ K trình bày :

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ K và ông Tạ Trinh K1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào năm 2016, hôn nhân đúng pháp luật.Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông K1 thường xuyên đánh

bài và nợ nần, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn, không còn tình cảm yêu thương nhau. Nay bà K xét thấy khả năng đoàn tụ là không thể, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Tạ Trinh K1.

Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ K và ông Tạ Trinh K1 có 01 (một) con chung tên là Tạ Minh K2, sinh ngày 21-5-2018. Bà K có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với ông Tạ Trinh K1 Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

3.*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến*: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ,quyền hạn của mình.Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Phạm Thị Mỹ K có đơn khởi kiện“ Ly hôn” với ông Tạ Trinh K1, ông K1 có nơi cư trú tại thành phố V nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông K1 vẫn vắng mặt lần 2. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông K3.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Mỹ K và ông Tạ Trinh K1 là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K1 đến làm việc tạo điều kiện cho hai bên hòa giải để hàn gắn cuộc sống vợ chồng nhưng ông K1 vẫn cố tình vắng mặt. Điều này thể hiện ông K1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm, không coi trọng cuộc sống vợ chồng, không thể hiện thiện chí đoàn tụ. Như vậy khả năng hàn gắn tình cảm giữa bà Phạm Thị Mỹ K và ông Tạ Trinh K1 là không thể thực hiện được, tình trạng mâu thuẫn đã có, mục đích hôn nhân không đạt, nên yêu cầu xin ly hôn của bà K là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B Phạm Thị Mỹ K đối với ông Tạ Trinh K1

[3].Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ K và ông Tạ Trinh K1 có 01 (một) con chung tên là Tạ Minh K2, sinh ngày 21-5-2018. Bà K có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K1 đến làm việc trình bày ý kiến và tạo điều kiện để cho hai bên hòa giải nhưng vẫn vắng mặt và không đưa ra ý kiến.Để tiếp tục chăm lo việc học tập, giáo dục, đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, đồng thời hạn chế thấp nhất việc làm xáo trộn đến cuộc sống, tâm tư, tình cảm của cháu nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tạ Minh K2, sinh ngày 21-5-2018 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng: Bà K không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà K phải nộp theo quy định pháp luật.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu có căn cứ.

Từ những nhận định trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 39, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban T.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ K.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ K được ly hôn với ông Tạ Trinh K1.

2.Về con chung: Bà Phạm Thị Mỹ K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tạ Minh K2, sinh ngày 21-5-2018 đến khi đủ 18 tuổi. Ông K1 không phải cấp dưỡng nuôi con, ông K1 có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình,Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4.Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ K nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình,được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001321 ngày 04-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà K đã nộp xong án phí hôn nhân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6.Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND tp. Vũng Tàu**;**
- THADS tp. V;
-E, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
-Lưu hs vụ án.

TM. HỘI DỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị C

Nơi nhận:
THẨM

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

-*TAND Tỉnh BR-VT;*
-VKSND TPVT;
-THA DS TPVT;
-UBNDF11;
- Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà.

Hoàng Thị Cúc